

Số: 3380 /BVHTTDL-DSVH
V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung
thuộc Chương trình bảo tồn, phát huy
bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam,
giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình
số hóa Di sản văn hóa Việt Nam,
giai đoạn 2021 - 2030

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1230/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 1230) và Quyết định số 2026/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Quyết định số 2026/QĐ-TTg). Theo đó, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn một số nội dung dự án thành phần thuộc Chương trình. Sau khi rà soát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1230/QĐ-TT và Quyết định số 2026/QĐ-TTg, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

A. CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. Nội dung thành phần Quyết định số 1230/QĐ-TTg:

1. Hỗ trợ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản đã được UNESCO ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng; tu bổ, tôn tạo tổng thể cho các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ được UNESCO ghi danh, cấp quốc gia đặc biệt (theo các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và các di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu

a) Đối tượng hỗ trợ: Di tích được UNESCO ghi danh, cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia.

b) Nội dung thực hiện:

- Thực hiện việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) ghi danh, các di tích quốc gia đặc biệt đã được xếp hạng.

- Tu bổ, tôn tạo tổng thể cho các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ được UNESCO ghi danh, cấp quốc gia đặc biệt (theo các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và các di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu.

- Chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết di tích quốc gia (không bao gồm di tích quốc gia tại các xã, thôn thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án 6 - Bảo tồn, phát

huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nội dung số 5 - tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Thực hiện các dự án chỉnh trang nội dung trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày bảo tàng

a) Đối tượng hỗ trợ: Các bảo tàng công lập.

b) Nội dung thực hiện: Duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho lưu giữ hiện vật của các bảo tàng công lập; trang bị, thay thế trang thiết bị, nâng cấp trưng bày các bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng tại các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn có sức thu hút khách du lịch; duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày và kho bảo quản bảo vật quốc gia; kiểm kê, sưu tầm di vật, hiện vật, cổ vật quý hiếm.

3. Xây dựng và triển khai các Đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hoá phi vật thể, di sản tư liệu có giá trị tiêu biểu

a) Đối tượng hỗ trợ: Di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu sau khi được ghi danh cấp Quốc gia và khu vực Quốc tế (UNESCO ghi danh).

b) Nội dung thực hiện: Xây dựng các báo cáo thực hiện cam kết của Chính phủ, bao gồm Báo cáo định kỳ Quốc gia, Báo cáo tình trạng di sản về các Chương trình, Công ước của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu; xây dựng các Đề án, dự án, chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu; thực hiện cam kết của Chính phủ đối với các di sản văn hoá phi vật thể đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; tổng kiểm kê quốc gia, xây dựng danh mục các di sản văn hoá phi vật thể, di sản tư liệu theo địa giới hành chính và theo tộc người; tập trung sưu tầm, xác định danh mục các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu quốc gia đặc biệt quan trọng và cần được lưu giữ, phát huy giá trị; xây dựng Hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị tiêu biểu hoặc các di sản có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp để ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, ưu tiên đối với di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng khu vực biên giới, hải đảo; tổ chức các lớp truyền dạy thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng. Bảo tồn và phát huy giá trị các làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu, để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa

a) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ, viên chức làm công tác quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị hoạt động trong ngành di sản văn hóa; đội ngũ nhân lực làm công tác di sản văn hóa ở các lĩnh vực; những người trông nom di tích, công tác viên, nghệ nhân.

b) Nội dung thực hiện:

- Triển khai các lớp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng (ngắn hạn và dài hạn), tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho nguồn nhân lực di sản văn hóa ở trong nước và nước ngoài.

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật.

- Tổ chức các cuộc thi, hoạt động chuyên môn, chuyên ngành đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành di sản văn hóa, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong thời kỳ mới, hội nhập quốc tế.

5. Tuyên Truyền truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa ở trong nước và nước ngoài

a) Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

b) Nội dung thực hiện:

- Trưng bày, giới thiệu tại các bảo tàng trong nước và một số bảo tàng, trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, quảng cáo, các ứng dụng tìm kiếm; sản xuất tài liệu, văn hóa phẩm liên quan đến di sản văn hóa, ấn phẩm điện tử, video clip, phim ngắn phục vụ cho giới thiệu, quảng bá; tổ chức các chương trình truyền hình thực tế, chương trình phát trực tiếp trên nền tảng số (livestream); xây dựng chuyên mục trên trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan chuyên môn về văn hóa ở địa phương.

- Tổ chức các liên hoan, trình diễn di sản văn hóa phi vật thể ở trong nước và quốc tế, các cuộc thi sáng tác, triển lãm về di sản văn hóa.

6. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong di sản văn hóa

Nội dung này thực hiện 07 nhiệm vụ tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg, chi tiết tại mục II của Công văn này.

II. Nội dung thành phần Quyết định số 2026/QĐ-TTg:

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trên phạm vi toàn quốc.

b) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành di sản văn hóa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp luật có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về di sản văn hóa số và ứng dụng công nghệ trong việc số hóa thông tin, chuẩn hóa hệ dữ liệu di sản văn hóa trong kho dữ liệu số quốc gia; kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các lĩnh vực bảo tàng, thư viện; xác lập quyền truy cập, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển du lịch và các nhu cầu khác ở trong nước và quốc tế.

- Xây dựng danh sách ưu tiên các di sản cần số hóa; cập nhật thường xuyên danh sách này để bảo đảm hiệu quả về đầu tư và đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

2. Xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

b) Nội dung thực hiện:

- Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thuộc đối tượng và phạm vi của Chương trình, nhằm bảo đảm sự tương đồng về hạ tầng kỹ thuật trong toàn hệ thống.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí chuyển đổi số cho các thông tin dữ liệu ứng dụng trên phần mềm lưu trữ, bản đồ số và liên kết, khai thác dữ liệu đa chiều về di sản văn hóa thống nhất trên toàn quốc, bao gồm:

- Nghiên cứu, xây dựng thống nhất nền tảng kỹ thuật số chung về quản lý, bảo tồn các dữ liệu trong lĩnh vực di sản văn hóa; có khả năng mở rộng để các địa phương, tổ chức kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ, địa phương và các tổ chức liên quan.

- Xây dựng phần mềm, ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu các di sản văn hóa trên nền tảng bản đồ số thống nhất VMAP của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa, cho phép lưu trữ, quản lý, khai thác và lập báo cáo từ các nguồn dữ liệu số hóa; bảo đảm việc tra cứu thuận tiện đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước, khả năng tích hợp, chia sẻ, kết nối và trực quan trong quá trình quản lý, khai thác.

3. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa:

a) Đối tượng hỗ trợ: Di sản văn hóa thuộc các cơ quan, đơn vị và cá nhân quản lý/sở hữu về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

b) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, thu thập, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ tư liệu về các di tích, hiện vật, di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể đã được xếp hạng, ghi danh và

công nhận theo quy định của quốc tế, khu vực và quốc gia để xây dựng danh sách ưu tiên các hạng mục cần số hóa.

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin di sản văn hóa số trong nước; tăng cường hợp tác trong việc bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số về di sản văn hóa; Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc số hóa các di sản văn hóa.

- Thúc đẩy các dự án số hóa di sản văn hóa trên cơ sở xây dựng mới và tích hợp cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở với sự tham gia của doanh nghiệp, các nhân, cộng đồng, trong đó:

- + Hình thành và công khai cơ sở dữ liệu hệ thống định danh di sản văn hóa Việt Nam trên không gian mạng. Chuyển đổi các dữ liệu về di sản văn hóa sang dạng số, sử dụng các công nghệ nhận dạng, quét ba chiều cập nhập thường xuyên lên hệ thống kho dữ liệu di sản văn hóa tập trung.

- + Hoàn thành việc thống kê, số hóa, xây dựng mục lục và xuất bản Tổng danh mục Di sản văn hóa Việt Nam công khai trên mạng Internet; tăng cường dịch vụ tham quan thực tế ảo, đổi mới các chuyên đề trưng bày trải nghiệm theo hướng trực tiếp và trực tuyến, panorama 360⁰.

- + Đa dạng hóa các dịch vụ bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Khuyến khích các bảo tàng ngoài công lập có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa di sản văn hóa mà họ đang quản lý, nắm giữ tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu chung quốc gia về di sản văn hóa.

4. Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa

a) Đối tượng hỗ trợ: Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trên phạm vi toàn quốc.

b) Nội dung thực hiện:

- Tích hợp cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa theo tiêu chuẩn tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử do cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ban hành, nhằm mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở, phục vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân khai thác, tham gia phát triển, sáng tạo các dịch vụ mới.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Đối tượng hỗ trợ: Hệ thống an ninh, an toàn cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

b) Nội dung thực hiện:

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Xây dựng tiêu chí cho bộ công cụ giám sát, kiểm tra cho hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam và hệ thống cơ sở dữ liệu số Di sản văn hóa Việt Nam; xây dựng hệ thống báo cáo đánh giá và công khai minh bạch trên mạng Internet.

- Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Đối tượng hỗ trợ: Các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan quản lý/sở hữu về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc.

b) Nội dung thực hiện:

- Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo lại; tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác di sản văn hóa.

- Biên soạn đầy đủ sách, tài liệu hướng dẫn Chương trình số hóa di sản văn hóa, bồi dưỡng với nội dung, hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng Internet để cộng đồng sử dụng.

- Huy động sự tham gia về nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành di sản văn hóa.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam.

b) Nội dung thực hiện:

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các quốc gia tiên tiến và tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa.

- Tiếp thu, học tập kinh nghiệm của nước ngoài về việc triển khai số hóa cập nhật trên nền tảng bản đồ số di sản văn hóa và việc xây dựng, liên kết, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia và mạng lưới hệ thống bản đồ số về di sản văn hóa áp dụng vào tổ chức, quản lý, liên kết mạng dữ liệu di sản văn hóa tại Việt Nam.

- Tích hợp, kết nối với các sản phẩm văn hóa Việt Nam đã được các tổ chức quốc tế số hóa.

B. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình gồm: Ngân sách nhà nước (Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương); nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; trong đó Ngân sách Trung ương bố trí thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển bố trí để triển khai thực hiện các dự án tu bổ, tôn tạo tổng thể một số di sản được UNESCO ghi danh và các hạng mục yếu tố gốc của di tích quốc gia đặc biệt; tu bổ, tôn tạo các di tích cách mạng - kháng chiến quan trọng, tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; một số di tích khảo cổ và các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ cấp quốc gia có giá trị, đang bị xuống cấp, theo quy định của pháp luật về đầu tư công; ưu tiên hỗ trợ các địa phương khó khăn và khó có khả năng cân đối ngân sách để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

2. Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình do địa phương triển khai thực hiện: Hỗ trợ chống xuống cấp, tu bổ cấp thiết các di tích quốc gia; hỗ trợ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi các di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt; các dự án về nội dung, chỉnh lý nội dung trưng bày và nâng cấp trang thiết bị, trưng bày bảo tàng; các nhiệm vụ, dự án, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về di sản văn hóa; tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật về chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa; xây dựng nền tảng kỹ thuật số và các bộ tiêu chuẩn chung về lưu trữ; xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa; quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các hoạt động hợp tác quốc tế)...; được cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Chương trình.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, kết quả và hiệu quả của Chương trình; tổ chức sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

b) Thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các Dự án thành phần thuộc Chương trình; chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Tổ chức thực hiện Chương trình, cụ thể:

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan lập kế hoạch về nhiệm vụ, mục tiêu, nhu cầu kinh phí và đề xuất các nội dung để thực hiện Chương trình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để triển khai thực hiện Chương trình. Đề xuất xây dựng cơ chế quản lý, giám sát việc thực hiện Chương trình tại các địa phương, đơn vị, các cơ chế huy động và quản lý các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Chủ trì xây dựng các hệ thống nền tảng số, kho dữ liệu dùng chung; các tiêu chuẩn kỹ thuật, danh mục có liên quan và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh; các di tích quốc gia đặc biệt; các di tích quốc gia; các bảo vật quốc gia; các Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Danh mục di sản tư liệu quốc gia; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại các bảo tàng, ban quản lý di tích trực thuộc.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tình hình thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành và địa phương. Hướng dẫn báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình hằng năm và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác công - tư, hợp tác với cộng đồng để huy động nguồn lực số hóa các di sản văn hóa theo hướng mở và hướng phát huy vai trò của cộng đồng; phát động các phong trào đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, dự án thuộc mục tiêu của Chương trình chỉ đạo các cơ quan liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết hằng năm và bố trí ngân sách theo phân cấp quản lý để thực hiện Chương trình tại địa phương; gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

b) Chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí của Chương trình đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng có hiệu quả, không để thất thoát và chịu trách nhiệm về việc không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tại địa phương có chức năng quản lý về di sản văn hóa xây dựng, triển khai kế hoạch số hóa, cập nhật dữ liệu và báo cáo

định kỳ về các hoạt động liên quan đến Chương trình thuộc địa phương quản lý; bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Chương trình được giao.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa của cơ quan, đơn vị mình hàng năm theo kế hoạch, tiêu chuẩn kỹ thuật chung do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, hướng dẫn; tổ chức sử dụng, khai thác các phần mềm dùng chung bảo đảm đồng bộ, thống nhất và khả năng cập nhật dữ liệu thuận lợi lên cơ sở dữ liệu tập trung của Trung ương.


đ) Số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số hồ sơ khoa học, tư liệu các di tích cấp tỉnh; các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục kiểm kê, có giá trị đặc sắc hoặc có nguy cơ bị mai một; các di sản tư liệu; các hiện vật, nhóm hiện vật, cổ vật quý hiếm, có giá trị tiêu biểu tại các bảo tàng, ban quản lý di tích trực thuộc.

e) Theo dõi và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ thực hiện, nội dung; báo cáo định kỳ, đột xuất về việc thực hiện Chương trình tại địa phương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

g) Chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình tại địa phương.

h) Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo địa phương có chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về nội dung Chương trình; nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc.

i) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn theo đúng nội dung Chương trình đã được phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật, kịp thời xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp để thất thoát kinh phí của Chương trình.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Di sản văn hóa) để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Các Sở VH-TT-DL, VH-TT-TT-DL, VH-TT;
- Các Bảo tàng bộ, ngành;
- Các BQLDSTG;
- Lưu: VT, DSVH, LQV.190.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Đạo Cương